



**LONG GIANG**  
LAND

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

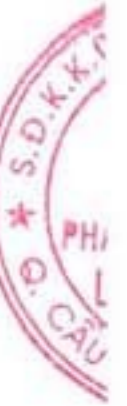
## **HỢP NHẤT**

QUÝ I NĂM 2011



LONG GIANG  
LAND

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**



# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

QUÝ I NĂM 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý I/2011

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Quý I/2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số đầu năm	Số cuối kỳ
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>501,008,196,989</b>	<b>532,468,417,063</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>77,016,787,717</b>	<b>13,275,752,085</b>
1. Tiền	111		4,716,787,717	6,775,752,085
2. Các khoản tương đương tiền	112		72,300,000,000	6,500,000,000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>61,049,757,885</b>	<b>99,294,820,629</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	62,832,427,873	101,077,490,617
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1,782,669,988)	(1,782,669,988)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>224,089,084,890</b>	<b>248,734,001,559</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	167,277,291,613	205,731,818,888
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	56,572,356,130	42,675,552,166
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	V.6	-	66,614,892
5. Các khoản phải thu khác	135	V.7	239,437,147	260,015,613
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>69,952,435,629</b>	<b>100,928,190,427</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	69,952,435,629	100,928,190,427
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>68,900,130,868</b>	<b>70,235,652,363</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1,050,178,585	7,924,230,365
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	-	73,522,743
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	67,849,952,283	62,237,899,255



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số đầu năm	Số cuối kỳ
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>202,032,098,078</b>	<b>276,397,299,774</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>119,376,099,500</b>	<b>109,376,099,500</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.11	119,376,099,500	109,376,099,500
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>23,053,044,947</b>	<b>108,351,685,644</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	7,483,585,856	68,901,918,887
<i>Nguyên giá</i>	222		15,104,064,857	77,447,075,293
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7,620,479,001)	(8,545,156,406)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.13	-	32,971,216,757
<i>Nguyên giá</i>	225		-	33,610,324,213
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	(639,107,456)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	6,478,550,000	6,478,550,000
<i>Nguyên giá</i>	228		6,478,550,000	6,478,550,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	9,090,909,091	
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>38,050,000,000</b>	<b>42,802,000,000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	4,752,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	42,450,000,000	42,450,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(4,400,000,000)	(4,400,000,000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>17,503,489,056</b>	<b>12,815,662,331</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	5,431,677,576	543,850,851
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.19	12,071,811,480	12,271,811,480
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	V.20	<b>4,049,464,575</b>	<b>3,051,852,299</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>703,040,295,067</b>	<b>808,865,716,837</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số đầu năm	Số cuối kỳ
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>362,789,249,107</b>	<b>457,441,511,673</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>356,032,849,032</b>	<b>426,297,681,655</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	178,849,794,627	188,916,605,838
2. Phải trả người bán	312	V.22	81,671,445,403	132,851,885,228
3. Người mua trả tiền trước	313	V.23	52,229,214,244	37,335,955,334
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.24	6,804,788,287	9,000,882,949
5. Phải trả người lao động	315		1,444,032,285	2,392,542,451
6. Chi phí phải trả	316	V.25	15,342,773,258	31,293,901,868
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.26	12,619,368,938	18,853,165,955
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.27	7,071,431,990	5,652,742,032
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6,756,400,075</b>	<b>31,143,830,018</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.28	6,614,952,408	4,114,952,408
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.29	-	26,837,431,943
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.30	141,447,667	191,445,667
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>331,429,154,290</b>	<b>351,424,205,164</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.31</b>	<b>331,429,154,290</b>	<b>341,792,352,865</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		199,992,750,000	199,992,750,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		92,574,334,165	92,574,334,165
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(43,500,000)	(43,500,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		11,115,998,333	11,115,998,333
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		5,557,999,167	5,557,999,167
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		22,231,572,625	32,594,771,200
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.32</b>	<b>8,821,891,670</b>	<b>9,631,852,299</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>703,040,295,067</b>	<b>808,865,716,837</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm	Số cuối kỳ
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà

Lập, ngày 20 tháng 05 năm 2011

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý I/2011

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Quý I/2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý I	
		Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	77,343,831,843	42,645,024,770
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	77,343,831,843	42,645,024,770
4. Giá vốn hàng bán	11	60,504,700,164	31,647,697,285
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	16,839,131,679	10,997,327,485
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2,604,770,797	18,933,248,725
7. Chi phí tài chính	22	8,237,298,112	3,201,664,311
Trong đó: chi phí lãi vay	23	7,274,260,583	3,156,985,776
8. Chi phí bán hàng	24	-	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	4,795,827,704	4,068,509,942
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	6,410,776,660	22,660,401,957
11. Thu nhập khác	31	9,267,407,066	173,009,091
12. Chi phí khác	32	1,511,495,080	107,737,782
13. Lợi nhuận khác	40	7,755,911,986	65,271,309
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	-	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	14,166,688,646	22,725,673,266
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	3,541,672,162	3,389,418,317
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	10,625,016,485	19,336,254,949
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	1,868,147,701	
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	8,756,868,784	19,336,254,949
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	438	2,417

Lập, ngày 20 tháng 05 năm 2011

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc




Nguyễn Thị Thanh Hà

Lê Hà Giang



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý I/2011

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I/2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	
		2010	2011
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	22,725,673,266	14,166,688,646
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	731,696,754	1,563,784,861
- Các khoản dự phòng	03		
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(18,998,520,034)	(10,360,682,783)
- Chi phí lãi vay	06	3,156,985,776	7,274,260,583
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	7,615,835,762	12,644,051,307
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(11,910,146,692)	(44,923,456,111)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(11,147,810,574)	(30,975,754,798)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(1,673,483,267)	59,166,709,370
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	441,261,522	4,887,826,725
- Tiền lãi vay đã trả	13		(7,274,260,583)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(2,027,784,214)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1,090,505,034	1,090,505,034
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(4,860,747,447)	(1,618,689,958)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(20,444,585,662)</b>	<b>(9,030,853,228)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	465,088,469	(86,862,425,558)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(24,430,369,881)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(2,040,000,000)	(4,752,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(26,005,281,412)</b>	<b>(91,614,425,558)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

### III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	59,786,361,488	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	2,900,714,919	36,904,243,154
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>62,687,076,407</b>	<b>36,904,243,154</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>16,237,209,333</b>	<b>(63,741,035,632)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>26,678,762,306</b>	<b>77,016,787,717</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>42,915,971,639</b>	<b>13,275,752,085</b>

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà

Lập, ngày 20 tháng 5 năm 2011

CT HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I/2011

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh chính** : Đầu tư kinh doanh BĐS và thi công xây lắp
3. **Ngành nghề kinh doanh chính** :
  - Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
  - Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị và khu công nghiệp;
  - Kinh doanh nhà và Bất động sản;
  - Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
  - Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán), tư vấn quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng;
  - Tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công trình dân dụng và công nghiệp;
  - Khai thác, sản xuất, chế biến và kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu xây dựng khác dùng trong xây dựng và trang trí nội ngoại thất), các cấu kiện bê tông đúc sẵn, kết cấu thép;
  - ...

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc không hình thành bộ máy kế toán riêng, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán tập trung tại Công ty.

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5
Máy móc và thiết bị	3 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

#### 6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng 148,4m<sup>2</sup> đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

#### 7. Chi phí đi vay



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 9. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm

#### 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí

#### 12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

#### 13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

#### 14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố

#### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

## 17. Hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận căn cứ vào phần công việc hoàn thành theo hai trường hợp: Được xác nhận một cách đáng tin cậy, có xác nhận của khách hàng và ước tính một cách đáng tin cậy, tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.

## 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>01/01/2011</u>	<u>31/03/2011</u>
Tiền mặt	1.831.006.186	2.435.087.352
Tiền gửi ngân hàng	730.971.452	2.758.969.135
Các khoản tương đương tiền	72.300.000.000	6.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	72.300.000.000	6.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>74.861.977.638</u></b>	<b><u>11.694.056.487</u></b>

### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>01/01/2011</u>		<u>31/03/2011</u>	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn</b>		<b>41.338.674.500</b>		<b>41.338.674.500</b>
Công ty CP BOT Cầu Phú Mỹ	13.000	1.300.000.000	13.000	1.300.000.000
Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	1.250.140	21.502.278.500	1.250.140	21.502.278.500
Công ty Cổ phần Xây dựng		13.846.596.000		13.846.596.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>01/01/2011</b>		<b>31/03/2011</b>	
Công nghiệp	525.060		525.060	
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1.012	49.800.000	1.012	49.800.000
CTCP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	145.000	4.640.000.000	145.000	4.640.000.000
<b>Đầu tư ngắn hạn khác</b>		<b>21.493.753.373</b>		<b>39.086.747.073</b>
Cho vay ngắn hạn		21.493.753.373		39.086.747.073
<b>Cộng</b>		<b>62.832.427.873</b>		<b>80.425.421.573</b>

**3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**

	<b>01/01/2011</b>	<b>31/03/2011</b>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(1.782.669.988)	(1.782.669.988)
Dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn khác		
<b>Cộng</b>	<b>(1.782.669.988)</b>	<b>(1.782.669.988)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm		-
Trích lập dự phòng bổ sung	(1.977.705.988)	
Hoàn nhập dự phòng	195.036.000	
<b>Số cuối năm</b>	<b>(1.782.669.988)</b>	

**4. Phải thu khách hàng**

	<b>01/01/2011</b>	<b>31/03/2011</b>
Phải thu hoạt động xây lắp	104.019.327.643	118.069.471.973
Phải thu tiền bán vật tư	33.043.117.562	39.014.491.840
Phải thu tiền cho thuê thiết bị	5.588.795.408	2.914.002.908
Phải thu khác	26.336.000.000	26.336.000.000
<b>Cộng</b>	<b>168.987.240.613</b>	<b>186.333.966.721</b>

**5. Trả trước cho người bán**

	<b>01/01/2011</b>	<b>31/03/2011</b>
Trả trước liên quan đến khách hàng xây lắp	25.499.819.318	37.308.469.384
Trả trước liên quan đến khách hàng cung cấp vật tư, hàng hóa	5.015.000.000	171.899.775
Trả trước liên quan CCDV	3.714.335.685	
<b>Cộng</b>	<b>34.229.155.003</b>	<b>37.480.369.159</b>

**6. Các khoản phải thu khác**

	<b>01/01/2011</b>	<b>31/03/2011</b>
Tiền Du lịch của CBCNV	-	
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phải thu	188.597.123	102.816.800
Tiền thẻ Amex	39.061.083	97.727.523
Nguyễn Khắc Trung Dũng	6.215.118	6.215.118



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>01/01/2011</u>	<u>31/03/2011</u>
Công ty TNHH Long Giang	3.316.000	3.316.000
Phải thu khác	2.247.823	2.247.823
<b>Cộng</b>	<b><u>239.437.147</u></b>	<b><u>212.323.264</u></b>
<b>7. Hàng tồn kho</b>		
	<u>01/01/2011</u>	<u>31/03/2011</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	64.198.351.189	64.568.344.979
Hàng hóa	3.922.690.974	4.491.687.478
<b>Cộng</b>	<b><u>68.121.042.163</u></b>	<b><u>69.060.032.457</u></b>
<b>8. Tài sản ngắn hạn khác</b>		
	<u>01/01/2011</u>	<u>31/03/2011</u>
Tạm ứng	67.600.348.259	61.968.095.357
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	242.583.024	212.583.024
<b>Cộng</b>	<b><u>67.842.931.283</u></b>	<b><u>62.180.678.381</u></b>
<b>9. Phải thu dài hạn khác</b>		
	<u>01/01/2011</u>	<u>31/03/2011</u>
Vốn góp vào Dự án của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam <sup>(1)</sup>	34.000.000.000	24.000.000.000
Vốn góp vào Dự án của Công ty TNHH Nhà nước Một Thành viên Thăng Long GTC <sup>(2)</sup>	5.000.000.000	5.000.000.000
Vốn góp vào Dự án của Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị văn hóa Trung ương <sup>(3)</sup>	5.000.000.000	5.000.000.000
Vốn góp vào Dự án của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang <sup>(4)</sup>	71.598.424.500	71.598.424.500
Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành Nam <sup>(5)</sup>	3.777.675.000	3.777.675.000
<b>Cộng</b>	<b><u>119.376.099.500</u></b>	<b><u>109.376.099.500</u></b>

(1) Hợp tác thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở và văn phòng tại ngõ 102 Trường Chinh – Đông Đa – Hà Nội trên diện tích đất đang thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam. Tổng quy mô của Dự án là 21.715 m<sup>2</sup> gồm khu nhà 17 tầng, khu nhà thấp tầng và khu trường học. Vốn đầu tư của Dự án khoảng 500.000.000.000 VND. Tỷ lệ góp vốn của mỗi bên là cơ sở để phân chia lợi nhuận hay thiệt hại. Thay đổi trong kỳ do rút vốn góp dự án số tiền 10.000.000.000 VND

(2) Hợp đồng chuyển nhượng tài sản, đối tượng của hợp đồng: Thăng Long GTC đồng ý chuyển nhượng và Long Giang đồng ý nhận chuyển nhượng tài sản sẽ hình thành trong tương lai trên khu đất với diện tích 4.003 m<sup>2</sup> tại địa chỉ Lô E thuộc dự án đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng hạ tầng tại Xã Xuân Đình, Huyện Từ Liêm, Hà Nội để đầu tư xây dựng chung cư cao tầng.

(3) Mục tiêu của hợp đồng hợp tác kinh doanh là đầu tư xây dựng khu du lịch văn phòng, dịch vụ và nhà ở tại 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội. Vốn góp của bên Long Giang là 64 tỷ đồng,



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tương đương với 64% vốn góp trong liên doanh này. Tỷ lệ góp vốn của mỗi bên là cơ sở để phân chia lợi nhuận hay thiệt hại.

- (4) Bao gồm:  
Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án khu nhà cao tầng tại ô đất CC05A - DA khu đô thị mới Việt Hưng - Hà Nội, số vốn đã góp là 40.929.790.000 VND;  
Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án xây dựng nhà ở cao tầng thuộc DA khu ngoại giao Đoàn tại Xã Xuân Đình - Từ Liêm - Hà Nội số vốn đã góp là 30.667.534.500 VND.
- (5) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng Dự án văn phòng và dịch vụ thương mại VP5 – Khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở Hồ Linh Đàm – Q. Hoàng Mai – TP. Hà Nội. Tổng mức đầu tư của Dự án được xác định bằng tổng giá trị chuyển giao hạ tầng khu đất theo Hợp đồng kinh tế, bằng 15.110.700.000 đồng cộng với toàn bộ kinh phí cần thiết để thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến khi hoàn thành dự án, đưa vào khai thác và sử dụng. Tỷ lệ góp vốn của Long Giang Land là 25%.

#### 10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
01/01/2011	108.814.506	7.531.689.817	6.206.322.722	1.257.237.812	15.104.064.857
Tăng do mua sắm	-	64.800.000	-	23.603.182	88.403.182
Tăng khác	-	22.100.000	-	-	22.100.000
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	(1.112.249.374)	-	(239.335.514)	(1.351.584.888)
<b>31/03/2011</b>	<b>108.814.506</b>	<b>6.506.340.443</b>	<b>6.206.322.722</b>	<b>1.041.505.480</b>	<b>13.862.983.151</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã KH hết nhưng vẫn còn sử dụng		689.594.037	-	541.735.993	1.231.330.030
<b>Giá trị hao mòn</b>					
01/01/2011	91.341.603	4.015.480.662	2.549.714.778	963.941.958	7.620.479.001
Tăng do khấu hao	17.472.903	338.858.259	287.816.331	50.485.575	694.633.068
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	(583.564.869)	-	(179.060.866)	(762.625.735)
<b>31/03/2011</b>	<b>108.814.506</b>	<b>3.770.774.052</b>	<b>2.837.531.109</b>	<b>835.366.667</b>	<b>7.552.486.334</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
01/01/2011	17.472.903	3.516.209.155	3.656.607.944	293.295.854	7.483.585.856
<b>31/03/2011</b>	<b>-</b>	<b>2.735.566.391</b>	<b>3.368.791.613</b>	<b>206.138.813</b>	<b>6.310.496.817</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 10.042.676.318 VND và 5.279.659.635 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
01/01/2011	-	-	-	-	-
Tăng do mua sắm	-	17.822.727.273	-	-	17.822.727.273
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
<b>31/03/2011</b>	<b>-</b>	<b>17.822.727.273</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>17.822.727.273</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã KH hết nhưng vẫn còn sử dụng					
<b>Giá trị hao mòn</b>					
01/01/2011	-	-	-	-	-
Tăng do khấu hao	-	244.417.532	-	-	244.417.532
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
<b>31/03/2011</b>	<b>-</b>	<b>244.417.532</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>244.417.532</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
01/01/2011	-	-	-	-	-
<b>31/03/2011</b>	<b>-</b>	<b>17.578.309.741</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>17.578.309.741</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 8.732.469.194 VND và 4.020.590.428 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Là quyền sử dụng 148,4m<sup>2</sup> đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

**13. Đầu tư vào công ty con**

	01/01/2011		31/03/2011	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần Long Giang Sài Gòn			50.000	500.000.000
Công ty cổ phần Long Giang Hà Nội			750.000	7.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy	1.600.000	20.420.000.000	1.600.000	20.420.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.600.000</b>	<b>20.420.000.000</b>	<b>2.400.000</b>	<b>28.420.000.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**14. Đầu tư dài hạn khác**

	01/01/2011		31/03/2011	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân	145.000	1.450.000.000	145.000	1.450.000.000
Công ty Cổ phần Long Giang TSQ	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	2.000.000	36.000.000.000	2.000.000	36.000.000.000
Công ty cổ phần cung cấp giải pháp kỹ thuật			300.000	3.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.645.000</b>	<b>42.450.000.000</b>	<b>2.945.000</b>	<b>45.450.000.000</b>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Công ty cổ phần cung cấp giải pháp kỹ thuật: Tăng do đầu tư mới.

**15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

	01/01/2011	31/03/2011
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán dài hạn	(4.400.000.000)	(4.400.000.000)
Dự phòng cho các khoản đầu tư dài hạn khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>(4.400.000.000)</b>	<b>(4.400.000.000)</b>

**16. Chi phí trả trước dài hạn**

	01/01/2011	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Kết chuyển giảm khác	31/03/2011
Chi phí CCDC	1.472.794.421	240.326.637	323.130.973	922.535.080	467.455.005
Chi phí sửa chữa cầu tháp	-	-	-	-	-
Chi phí sửa chữa van phòng	14.436.725	-	-	-	14.436.725
<b>Cộng</b>	<b>1.487.231.146</b>	<b>240.326.637</b>	<b>323.130.973</b>	<b>922.535.080</b>	<b>481.891.730</b>

**17. Tài sản dài hạn khác**

	01/01/2011	31/03/2011
Cam kết góp vốn thực hiện dự án cho Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	500.000.000	500.000.000
Cam kết góp vốn thực hiện dự án cho Công ty Cổ phần Vimeco	500.000.000	500.000.000
Cam kết thực hiện hợp đồng cho Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản - May thuê Việt Hưng	10.000.000.000	10.000.000.000
Ký quỹ thẻ Amex	71.811.480	71.811.480
Ký quỹ tại VCBL		200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>11.071.811.480</b>	<b>11.271.811.480</b>

**18. Vay và nợ ngắn hạn**

	01/01/2011	31/03/2011
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>140.141.073.545</i>	<i>139.268.040.782</i>
- Ngân hàng NN và PTNT Đông Hà Nội <sup>(1)</sup>	35.480.525.147	26.995.103.336



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>01/01/2011</u>	<u>31/03/2011</u>
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch <sup>(2)</sup>	64.668.654.553	64.806.430.417
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN – SờGD		8.273.468.905
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam <sup>(3)</sup>	39.991.893.845	39.193.038.124
<b>Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân</b>	<b>56.562.594.116</b>	<b>47.448.400.059</b>
- Vay Công ty TM và Dịch vụ Tràng Thi	32.055.544.443	22.657.269.442
- CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy	18.103.873.034	18.652.432.395
- Công ty Chứng khoán Thăng Long	6.366.052.341	6.110.421.300
- Công ty cổ phần Chứng khoán An Phát	-	
- Bà Hồ Thị Phương Thảo	37.124.298	28.276.922
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả (VCBL)</b>		<b>1.950.164.997</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>196.703.667.661</u></b>	<b><u>188.666.605.838</u></b>

(1) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đông Hà Nội theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 200700104/HMTD ngày 28 tháng 04 năm 2010 để thanh toán tiền vật tư, hàng hóa và các nhu cầu thanh toán khác phục vụ sản xuất, kinh doanh và Hợp đồng hạn mức tín dụng số 201000156/HMTD ngày 04 tháng 06 năm 2010 để thanh toán phục vụ thi công gói thầu số 06-XL thuộc dự án khu nhà ở cao tầng và văn phòng tại ngõ 102 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội thời hạn của hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2010; lãi suất áp dụng tại thời điểm ký hợp đồng là 14%/năm, điều chỉnh linh hoạt.

(2) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 01/272693/2010/HĐTDHM ngày 27 tháng 04 năm 2010 để bổ sung vốn lưu động, lãi suất và thời hạn vay theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể.

(3) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 150/HĐTD ngày 30 tháng 06 năm 2010 để bổ sung vốn phục vụ thi công móng cọc và các tầng hầm công trình xây dựng. Lãi suất trong hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, theo thỏa thuận của 2 bên và được thể hiện trên từng giấy nhận nợ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Tăng khác (*)</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	140.141.073.545	60.865.507.550		61.738.540.313	139.268.040.782
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	56.562.594.116	7.597.210.653		16.701.404.710	47.458.400.059
<b>Cộng</b>	<b><u>196.703.667.661</u></b>	<b><u>68.462.718.203</u></b>		<b><u>78.449.945.023</u></b>	<b><u>186.716.440.841</u></b>

**19. Phải trả người bán**

	<u>01/01/2011</u>	<u>31/03/2011</u>
Phải trả khách hàng xây lắp	76.012.633.891	52.743.276.520
Phải trả nhà cung cấp vật tư, hàng hóa	4.765.658.368	3.306.771.838
Phải trả khách hàng cho thuê thiết bị	235.714.929	163.556.728
Phải trả nhà cung cấp khác	185.733.070	128.875.559
<b>Cộng</b>	<b><u>81.199.740.258</u></b>	<b><u>56.342.480.645</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**20. Người mua trả tiền trước**

	<u>01/01/2011</u>	<u>31/03/2011</u>
Trả trước liên quan đến hợp đồng xây dựng	13.997.998.901	1.455.267.390
Các khoản người mua trả tiền trước khác	5.622.058.783	
<b>Cộng</b>	<b><u>19.620.057.684</u></b>	<b><u>1.455.267.390</u></b>

**21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>31/03/2011</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.424.839.371	7.931.028.801	6.093.362.155	5.262.506.016
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.290.236.944	2.329.057.818	2.027.784.214	3.591.510.548
Thuế thu nhập cá nhân	75.296.320	163.672.898	106.518.485	132.450.733
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>6.790.372.635</u></b>			<b><u>8.986.467.297</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**22. Chi phí phải trả**

Là khoản trích trước chi phí các công trình chưa được nghiệm thu

**23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>01/01/2011</u>	<u>31/03/2011</u>
Kinh phí công đoàn	177.551.968	202.427.093
Nhận vốn góp mua cổ phần BOT Phú Mỹ của ông Trần Hữu Thắng	1.300.000.000	1.300.000.000
Cổ tức phải trả	1.038.018.970	194.533.400
Vay Cty TMDV Tràng Thi không tính lãi	10.000.000.000	10.000.000.000
Phải trả khác	36.547.000	35.075.000
Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xh	67.251.000	199.367.962
<b>Cộng</b>	<b><u>12.619.368.938</u></b>	<b><u></u></b>

**24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong Quý</u>	<u>31/03/2011</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.476.269.437	338.968.575	329.158.534	5.486.079.478
Quỹ thưởng hội đồng quản trị và BDH	1.595.162.553		1.428.499.999	166.662.554
<b>Cộng</b>	<b><u>7.071.431.990</u></b>	<b><u>338.968.575</u></b>	<b><u>1.757.658.533</u></b>	<b><u>5.652.742.032</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**25. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.500)	11.115.998.333	5.557.999.167	22.231.572.625	331.429.154.290
Cổ đông góp vốn bằng tiền							
Lợi nhuận trong năm nay						10.363.198.575	10.363.198.575
Mua lại cổ phiếu trong năm							
Trích lập các quỹ trong năm							
Chia cổ tức năm trước							
Chia cổ tức năm nay							
<b>341.792.352.865</b>	<b><u>199.992.750.000</u></b>	<b><u>92.574.334.165</u></b>	<b><u>(43.500.000)</u></b>	<b><u>11.115.998.333</u></b>	<b><u>5.557.999.167</u></b>	<b><u>32.594.771.200</u></b>	<b><u>341.792.352.865</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

### 1. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty A&C.

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2011

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Hà

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

